

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước
năm 2025 của Trường THPT Xuân Mai

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT XUÂN MAI

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 829/QĐ-SGDĐT ngày 29/4/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Theo đề nghị của bộ phận phụ trách kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 của Trường THPT Xuân Mai (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Bộ phận phụ trách kế toán, đơn vị có liên quan thuộc Trường THPT Xuân Mai chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban giám hiệu (B/cáo);
- Website đăng tải;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Đặng Thanh Bình

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính



DỰ TOÁN GIAO BỔ SUNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: 115/QĐ-THPTXM ngày 06 tháng 5 năm 2025
của Hiệu trưởng trường THPT Xuân Mai)

Đơn vị tính: Nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
I	Nguồn ngân sách trong nước	1.500.952
1	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	1.500.952
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.500.952
1.2.1	Chi trả hỗ trợ chi phí học tập theo quy định tại Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ; học bổng cho người khuyết tật	0
1.2.2	Kinh phí mua sắm tài sản công	0
1.2.3	Kinh phí tiền thưởng để thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 25/02/2025 của HĐND Thành phố	1.500.952